

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Loan

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01a/2019/HSST-QĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị M; vợ là Trần Thị Tuyết N và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24-10-2018 đến ngày 30-10-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Đinh Xuân H (tên gọi khác P), sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 1, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Đồng Văn Ph, vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Quang M, vắng mặt;

3. Anh Phạm Đức T, vắng mặt;

4. Anh Tạ Thành Đ, vắng mặt;
5. Anh Vũ Khắc L1, vắng mặt;
6. Anh Phạm Văn C, vắng mặt;
7. Bà Nguyễn Thị H, vắng mặt;
8. Bà Hoàng Thị V, vắng mặt;
9. Anh Ngô Thanh M, vắng mặt;
10. Ông Hoàng Tuấn Th, vắng mặt;
11. Anh Hoàng Xuân T, vắng mặt;
12. Anh Nguyễn Văn M, vắng mặt;
13. Anh Đào Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn Ph, Phạm Đức T, Vũ Khắc L, Nguyễn Quang M, Tạ Thành Đ và Nguyễn Văn L có mâu thuẫn với anh Đinh Xuân H (tên gọi khác P) trong việc nuôi thả ngao ở khu vực Đền Nôm, phường Tràng Cát, quận Hải An. Giữa anh H và nhóm của Ph đã nhiều lần cãi chửi, thách thức nhau. Tối ngày 08-9-2017, Ph, T, M, Đ, L gặp nhau, Ph nói sẽ chém gây thương tích để cảnh cáo, dẫn mặt anh H thì T, M, Đ, L1 và L đều muốn tham gia. Sau đó, Ph về nhà lấy một con dao (dạng dao quắm), dài khoảng 70 cm, bản rộng 05 cm, tôi màu; L1 về nhà lấy một con dao, dài khoảng 60-80 cm, bản rộng 05-06 cm, màu trắng. Ph cho hai con dao này vào một chiếc túi (dạng túi đựng vợt cầu lông) màu đen rồi đưa cho L cầm. L đi mua băng keo dán kín BKS xe mô tô của Đ, mua khẩu trang cho cả nhóm che mặt. T và L tháo BKS xe mô tô của Ph. Sau đó, T và Đ đi xe mô tô đến khu vực trung tâm quận Đ để tìm anh H. Ph, L, L1, M đi xe ô tô BKS 15A-315.13 của hãng taxi Nguyễn Gia do anh Phạm Văn C điều khiển đi sau xe của T, Đ.

Khi T và Đ đi đến khu vực công viên Đàm Vương thì thấy anh H đang ngồi uống nước tại quán nước của bà Nguyễn Thị H, T liền gọi điện cho Ph thông báo đã tìm thấy anh H, Ph bảo T và Đ đi ra khu vực ngã ba Bót Bà Thau đọi, Ph và mọi người sẽ đến sau. Sau đó Ph hướng dẫn lái xe taxi đi qua công viên Đàm Vương thì nhìn thấy anh H đang ngồi nên quay lại ngã ba Bót Bà Thau, T và Đ đi theo xe ô tô vào khu vực tổ Đoàn Kết, phường Ngọc Hải. Sau đó M và L1 mỗi người cầm 01 con dao xuống xe taxi rồi lên xe của T và Đ điều khiển chờ đến khu vực công viên Đàm Vương chỗ anh H ngồi. Khi đến nơi, L1 và M xuống xe chạy đến phía sau lưng anh H, L1 giơ dao cầm ở tay phải chém một nhát vào vùng thắt lưng bên phải của anh H, anh H đứng dậy thì L1 tiếp tục chém một nhát vào vùng bả vai phải; còn M cầm dao ở tay phải chém một nhát vào vùng

mu bàn tay phải của anh H. Anh H bỏ chạy sang phía bên đường Lý Thánh Tông thì M và L1 đuổi theo, M chém một nhát vào vùng cổ tay phải của bị hại, anh H tiếp tục bỏ chạy còn M và L1 lên xe của T và Đ bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 511/2017/TgT ngày 25-9-2017 và Công văn số 94-CV/2018 ngày 18-9-2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đinh Xuân H bị tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 22%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, trong đó vết thương vùng lưng có đặc điểm theo hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái, vết thương mặt sau cẳng tay phải trên nếp gấp cổ tay theo hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau.

Ngày 16-11-2018 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã mở phiên tòa xét xử đối với Đồng Văn Ph, Phạm Đức T, Nguyễn Quang M, Tạ Thành Đ tại bản án số 25/2018/HSST. Còn L sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến ngày 24-10-2018 L đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết khi xét xử Ph, T, M, Đ.

Về bồi thường dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho anh H số tiền 10.000.000 đồng. Anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28-3-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố. Bị cáo thừa nhận đã gây thương tích cho anh H đúng như Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Hải Phòng, vật chứng của vụ án bị Cơ quan Điều tra thu giữ đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không sai, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Bị hại anh H vắng mặt, có đơn đề nghị cho bị cáo được hưởng án cải tạo ngoài xã hội và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Những người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội; đã bồi thường thiệt hại và người bị hại xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; bị cáo đầu thú và có ông nội là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức

thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 2 (trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo L mức án từ 30 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24-10-2018 đến ngày 30-10-2018, (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp, phải nuôi bố mẹ đau yếu và con nhỏ nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề giải quyết về trách nhiệm dân sự. Vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 25/2018/HSST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, đi làm nuôi bố mẹ đau yếu và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra và Điều tra viên Công an quận Đồ Sơn, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh và về tình tiết định khung hình phạt*:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết

luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: L đã tham gia giúp sức cho Ph, M, T và Đ gây thương tích cho anh H vào hồi 19 giờ 45 phút ngày 08-9-2017, tại khu vực cổng công viên Đàm Vuông thuộc tổ dân phố Ngọc Sơn, phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, với mức độ tổn thương sức khỏe theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y Hải Phòng là 22 %.

[3] Bị cáo L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xét xử Ph, M, T và Đ về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015).

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt nhẹ hơn khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét có lợi cho bị cáo như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm.

[8] Tại Bản án số 25/2018/HSST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đã xác định Ph là người khởi xướng, chuẩn bị dao và xe mô tô; còn những người thực hành, giúp sức là M trực tiếp gây thương tích cho anh H, L1 chuẩn bị dao và trực tiếp gây thương tích cho anh H; T đi tìm anh H và dùng xe mô tô chở M chạy trốn sau khi gây thương tích cho anh H; T và L1 tháo BKS xe mô tô của Ph; Đ chuẩn bị và dùng xe mô tô chở L chạy trốn sau khi gây thương tích cho anh H; bị cáo L dùng băng keo dán kín BKS xe mô tô của Đ và mua khẩu trang cho cả bọn đeo khi gây thương tích cho anh H. Đây là vụ án có đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các đối tượng không có hành vi câu kết chặt chẽ mà chỉ thực hiện mang tính chất cá nhân, các đối tượng không bàn bạc cụ thể mà chỉ gặp nhau và cùng thống nhất từng việc làm của mỗi người, bị cáo L cũng chỉ nghe Ph nhờ nên đã đi mua khẩu trang để M, L1, T và Đ đeo khi đi gây thương tích cho anh H, đồng thời L cũng tự mình lấy băng dính đen dán vào các biển số xe máy với mục đích để không ai nhận ra biển số xe máy. Mặc dù bị cáo đồng phạm tội nghiêm trọng, nhưng hành

vi của L cũng không có tính chất nghiêm trọng, chỉ là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng không đáng kể. Do đó khi phân hóa vai trò tham gia trong vụ án, L chỉ đóng vai trò thấp nhất trong đồng phạm.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và có ông nội là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Hành vi gây thương tích cho anh H là do mâu thuẫn từ trước, bị hại nhiều lần đe dọa, thách thức và do suy nghĩ nông nổi, nhất thời, bột phát nên bị cáo đã phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[12] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện Kiểm sát, bị hại là anh H đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ. Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo từ khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án cải tạo không giam giữ là phù hợp, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[13] Bị cáo L hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, phải nuôi bố mẹ đau yếu và con nhỏ nên được miễn việc khấu trừ thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[14] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về việc bồi thường thiệt hại.

[15] *Về xử lý vật chứng*: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[16] *Về vấn đề khác*: Đối với Vũ Khắc L1, đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HS-ST ngày 16-11-2018 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[17] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[18] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 (trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn L 30 (*Ba mươi*) tháng cải tạo không giam giữ về tội Cố ý gây thương tích. Trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24-10-2018 đến ngày 30-10-2018 là 07 ngày, (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo L còn phải chấp hành 29 (*Hai mươi chín*) tháng 09 (*Chín*) ngày cải tạo không giam giữ

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo L tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong trường hợp người bị cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Đinh Xuân

H (P) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường H, quận D;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV06, PC10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng